



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

MẪU TỜ KHAI HẢI QUAN
DÙNG CHO NGƯỜI XUẤT CẢNH/ NHẬP CẢNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 120/2015/TT-BTC ngày 14/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

	
TỜ KHAI HẢI QUAN <i>(Phần Hải quan lưu)</i>	
HẢI QUAN XÁC NHẬN (Certification by customs)	
HƯỚNG DẪN KHAI HẢI QUAN	
Người xuất cảnh, nhập cảnh khai nếu thuộc diện dưới đây: <ol style="list-style-type: none">Có hành lý ký gửi trước hoặc sau chuyến đi.Mang theo ngoại tệ có trị giá trên 5 000 USD hoặc ngoại tệ khác tương đương hoặc mang trên 15 000 000 đồng Việt Nam.Mang theo Hối phiếu, séc hoặc kim loại quý (bạc, bạch kim và các loại hợp kim có bạc, bạch kim), đá quý (kim cương, ruby, sapphire, em-ơ-rốt) có giá trị từ 300 triệu đồng Việt Nam trở lên.Mang theo từ 300 gram trở lên vàng trang sức, mỹ nghệ.Có hàng hóa tạm nhập - tái xuất hoặc tạm xuất - tái nhập.Có hàng hóa phải nộp thuế: Mang theo quá 1,5 lít rượu từ 22 độ trở lên hoặc quá 2 lít rượu dưới 22 độ hoặc quá 3 lít đồ uống có cồn, bia; trên 200 điếu thuốc lá; trên 100 điếu xì gà; trên 500 gram thuốc lá sợi; các vật phẩm khác có tổng trị giá trên 10 000 000 đồng Việt Nam.Người nhập cảnh có nhu cầu xác nhận hải quan đối với ngoại tệ tiền mặt trị giá bằng hoặc thấp hơn 5 000 USD (hoặc ngoại tệ khác tương đương).	Passengers are requested to declare in the following cases: <ol style="list-style-type: none">Having unaccompanied baggage.Bringing along with over USD 5,000 or foreign equivalent value or bringing along with over VND 15,000,000.Bringing along with drafts, cheques or precious metals (silver, platinum and alloy with silver, platinum), gemstone (diamond, ruby, sapphire, emerald) valued equal or over VND 300,000,000.Bringing along with equal or over 300 gram of gold jewelry, art gold.Having temporarily imported and re-exported goods or vice versa.Having dutiable goods: Bringing along with over 1,5 liters of liquor with above 22 degrees of concentration of alcohol or 2 liters below 22 degrees or 3 liters of alcoholic drinks, beer; over 200 cigarettes; over 100 cigars; over 500 gram of raw tobacco and other items value over VND 10,000,000.Passenger entry require customs authentication when bringing currencies equal or less than USD 5,000 (or other foreign currencies of equivalent value).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM BỘ TÀI CHÍNH MINISTRY OF FINANCE

TỜ KHAI HẢI QUAN CUSTOMS DECLARATION (dùng cho người xuất cảnh, nhập cảnh) (incoming/outgoing passenger form)
1

AA 000001

1. Họ và tên trong hộ chiếu (chữ in hoa)/Full name as appears in passport (please fill in block letters):

2. Giới tính/Sex: Nam/Male Nữ/Female

3. Sinh ngày/Date of birth:
Ngày/day tháng/month năm/year

4. Quốc tịch/Nationality:

5. Số hộ chiếu/Passport No:

6. Số chuyến bay/tên tàu/biển số xe (Flight/Vessel/Car No):

7. Ngày/Date:...../...../20.....(DD/MM/YY)

Khách ký tên/
Signature:

8. Hải quan xác nhận /Certification by customs:

2

AA 000001

1. Họ và tên trong hộ chiếu (chữ in hoa)/Full name as appears in passport (please fill in block letters):

2. Giới tính/Sex: Nam/Male Nữ/Female 3. Sinh ngày/Date of birth:
Ngày/day tháng/month năm/year

4. Quốc tịch/Nationality: 5. Số hộ chiếu/Passport No:

6. Số chuyến bay/tên tàu/biển số xe (Flight/Vessel/Car No): 7. Thời gian lưu trú/ Duration of stay:

8. Hành lý mang theo (Accompanied baggage) kiện,túi (pieces) 9. Hành lý không cùng chuyến (Unaccompanied baggage) kiện,túi (pieces)

10. Hàng hóa tạm nhập - tái xuất hoặc tạm xuất - tái nhập/ Temporarily imported and re-exported goods or vice versa: Có/Yes Không/No

11. Hàng hóa phải nộp thuế/Goods subject to duty: Có/Yes Không/No

12. Lượng tiền mang theo/ Bringing currencies:	Trị giá/ Amount:
- Đồng Việt Nam/VND:
- Đô la Mỹ/USD:
- Ngoại tệ khác/ other foreign currencies (GBP, EUR, CAD...)
Hỏi phiếu, séc/ drafts, cheques:

13. Kim loại quý, đá quý mang theo (Trừ vàng)/ Bringing precious metals, gemstone (other gold).	Trị giá/ Amount:
Kim loại quý: bạc, bạch kim/ Precious metals: silver, platinum:
Đá quý: kim cương, ruby, saphia và ê-mơ-rốt/ Gemstone: diamond, ruby, sapphire and emerald.
14. Vàng trang sức, mỹ nghệ/ Gold jewelry, art gold:	Trọng lượng/ Gross weight: gram.
15. Ngày/Date:...../...../20.....(DD/MM/YY)	
Khách ký tên/ Signature:	

3

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**DANH SÁCH**
CỬA KHẨU ÁP DỤNG TỜ KHAI HẢI QUAN DÙNG CHO NGƯỜI
XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH*(Ban hành kèm theo Thông tư số: 120 /2015/TT-BTC ngày 14/8./2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

TT	Tên cửa khẩu	Cục Hải quan quản lý	Tỉnh/ Thành phố
01	Tịnh Biên	An Giang	An Giang
02	Vĩnh Xương	An Giang	An Giang
03	Cảng Vũng Tàu	Bà Rịa – Vũng Tàu	Bà Rịa – Vũng Tàu
04	Cảng Quy Nhơn	Bình Định	Bình Định
05	Hoa Lư	Bình Phước	Bình Phước
06	Cảng Đà Nẵng	Đà Nẵng	TP. Đà Nẵng
07	Cảng Hàng không Đà Nẵng	Đà Nẵng	TP. Đà Nẵng
08	Bờ Y	Gia Lai – Kon Tum	Kon Tum
09	Cảng Hàng không Nội Bài	Hà Nội	Hà Nội
10	Cảng Hải Phòng KV I	Hải Phòng	Hải Phòng
11	Cầu Treo	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
12	Cảng KV2 Hồ Chí Minh	TP Hồ Chí Minh	TP Hồ Chí Minh
13	Cảng Hàng không Tân Sơn Nhất	TP Hồ Chí Minh	TP Hồ Chí Minh
14	Cảng Dương Đông	Kiên Giang	Kiên Giang
15	Hà Tiên	Kiên Giang	Kiên Giang
16	Cảng Nha Trang	Khánh Hòa	Khánh Hòa
17	Hữu Nghị	Lạng Sơn	Lạng Sơn
18	Lào Cai	Lào Cai	Lào Cai
19	Nậm Cắn	Nghệ An	Nghệ An
20	Cha Lo	Quảng Bình	Quảng Bình

21	Móng Cái	Quảng Ninh	Quảng Ninh
22	Hòn Gai	Quảng Ninh	Quảng Ninh
23	Lao Bảo	Quảng Trị	Quảng Trị
24	Mộc Bài	Tây Ninh	Tây Ninh
25	Xa Mát	Tây Ninh	Tây Ninh
26	Na Mèo	Thanh Hóa	Thanh Hóa
27	Cảng Chân Mây	Thừa Thiên - Huế	Thừa Thiên - Huế

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

MẪU TÚI ĐỰNG TỜ KHAI HẢI QUAN
DÙNG CHO NGƯỜI XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 120/2015/TT-BTC
ngày 14/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(mặt trước)

TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỤC HẢI QUAN TỈNH/ THÀNH PHỐ:.....

Chi cục Hải quan cửa khẩu:.....

Ngày tháng..... năm

Số hiệu chuyến bay/ số hiệu phương tiện vận tải:.....

Tổng số Tờ khai Hải quan:.....

Tổng số giấy tờ khác liên quan:.....

Họ tên người lưu trữ xác nhận:.....

Cán bộ phụ trách xác nhận:.....

(mặt sau)

Số TT	Ngày/ tháng/ năm	Tên cơ quan (người mượn hồ sơ)	Lý do mượn	Ngày trả hồ sơ	Ký nhận mượn

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****HƯỚNG DẪN KHAI CÁC TIÊU CHÍ/ Ô TRÊN TỜ KHAI HẢI QUAN
DÙNG CHO NGƯỜI XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH***(Ban hành kèm theo Thông tư số: 120/2015/TT-BTC
ngày 14/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

Tiêu chí/ ô trên Tờ khai Hải quan	Nội dung hướng dẫn
Hướng dẫn khai báo tại trang 2:	
- Ô số 1:	- Người nhập cảnh, xuất cảnh kê khai rõ ràng, đầy đủ họ tên theo hộ chiếu, chữ viết in hoa theo thứ tự từng ô “trống”, ngăn cách giữa họ, tên đệm và tên là 01 ô “trống”;
- Ô số 2:	- Đánh dấu “X” vào ô tương ứng;
- Ô số 3,	- Ghi chữ số vào ô “trống”;
- Ô số 4:	- Ghi quốc tịch theo hộ chiếu hoặc giấy tờ xuất nhập cảnh khi xuất cảnh, nhập cảnh;
- Ô số 5, Ô số 6:	- Ghi phần chữ và số vào ô;
- Ô số 7:	- Người xuất cảnh, nhập cảnh ghi ngày, tháng, năm nhập cảnh, xuất cảnh và ký, ghi rõ họ tên.
- Ô số 8:	- Công chức Hải quan xác nhận nội dung khai báo của người xuất cảnh, nhập cảnh, ký tên và đóng dấu công chức.
Hướng dẫn khai báo tại trang 3:	
- Ô số 1 đến Ô số 6:	- Khai báo tương tự như trang 2 nêu trên;
- Ô số 7:	- Ghi thời gian quy đổi theo ngày, chỉ dùng cho người nhập cảnh là người nước ngoài để làm căn cứ hoàn thuế giá trị gia tăng nếu có (VD: 45 ngày)
- Ô số 8, Ô số 9:	- Ghi bằng số tổng số kiện, túi (VD: 02, 12);
- Ô số 10:	- Đánh dấu “X” vào ô khai báo “Có/Yes” nếu có hàng hóa tạm nhập - tái xuất hoặc tạm xuất - tái nhập, đánh dấu “X” vào ô khai báo “Không/No” nếu không có hàng hóa tạm nhập - tái xuất hoặc tạm xuất - tái nhập. Khai báo cụ thể trên Tờ khai Hải quan giấy (tên, nhân

	hiệu, trị giá), hành lý và thời gian tạm nhập - tái xuất hoặc tạm xuất – tái nhập.
- Ô số 11:	- Đánh dấu “X” vào ô khai báo “Có/Yes” nếu có hàng hóa phải nộp thuế, hoặc mang theo vượt định mức thuế đánh dấu “X” vào ô khai báo “Không/No” nếu không có hàng hóa phải nộp thuế hoặc mang theo vượt định mức thuế. Khai báo cụ thể trên Tờ khai Hải quan giấy (tên, nhãn hiệu, trị giá, số lượng).
- Ô số 12:	- Trường hợp phải khai báo cụ thể vào ô “trị giá”: + Mang theo đồng Việt Nam tiền mặt có trị giá trên 15.000.000 VNĐ; + Mang theo ngoại tệ tiền mặt có trị giá trên 5.000 USD; + Mang theo ngoại tệ tiền mặt loại khác có trị giá quy đổi trên 5.000 USD (Bảng Anh, EURO, Canada...); + Trường hợp người nhập cảnh mang ngoại tệ tiền mặt bằng hoặc thấp hơn mức 5.000 USD nhưng có nhu cầu xác nhận của cơ quan Hải quan để gửi vào tài khoản tại Ngân hàng. + Mang theo công cụ chuyển nhượng (séc, hối phiếu) có giá trị quy đổi theo tỷ giá liên Ngân hàng từ 300.000.000 VND trở lên.
- Ô số 13:	- Trường hợp phải khai báo khi mang theo kim loại quý (trừ vàng), đá quý có giá trị quy đổi theo tỷ giá liên Ngân hàng: + Kim loại quý (trừ vàng): bạc, bạch kim; đồ mỹ nghệ và đồ trang sức bằng bạc, bạch kim; các loại hợp kim có bạc, bạch kim giá trị từ 300.000.000 VND trở lên; + Đá quý gồm: Kim cương, Ruby, Saphia, Ê-mơ-rốt giá trị từ 300.000.000 VND trở lên.
- Ô số 14:	- Mang theo từ 300 gram trở lên đối với vàng trang sức, mỹ nghệ, khai cụ thể trọng lượng tính theo đơn vị gram.
- Ô số 15:	- Ghi ngày, tháng, năm nhập cảnh/ xuất cảnh và ký, ghi rõ họ tên.